

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 11 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Ông Puih Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 14/12/2021 đối với bị cáo:

Trần M S; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/5/1999, tại Đăk Nông; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Làng N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Con ông Trần Duy H và bà Hà Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 26/3/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Khả Văn M; Sinh năm: 1995; Địa chỉ cư trú: Làng Cúc, xã Ia O, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Rơ Mah Đ; Sinh năm: 1996 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh Rơ Mah Đ: Bà Rơ Mah B; Sinh năm: 1971; Địa chỉ cư trú: Làng M, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

2. Anh Trần Quang Đ1; Sinh năm: 1995; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Rơ Mah N; Sinh năm: 2005; Địa chỉ cư trú: Làng M, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

2. Anh Rơ Châm I; Sinh năm: 1995; Địa chỉ cư trú: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

3. Anh Rơ Châm L; Sinh năm: 2000; Địa chỉ cư trú: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

4. Anh Lê Anh T; Sinh năm: 1998; Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Duy P; Sinh năm: 1995; Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1992; Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

7. Anh Nguyễn Phước Đ1; Sinh năm: 1991; Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Puih Djên – Công tác tại Công an huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 21/5/2021, bị cáo Trần M S tổ chức sinh nhật tại quán nhậu “Lên Đô” thuộc thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai cùng một số bạn bè của S. Đến khoảng 20 giờ 30 phút thì có anh Rơ Mah N, anh Rơ Châm I, anh Rơ Châm L và anh Rơ Mah Đ cũng đến ăn tối và uống rượu tại quán này. Khi bốn người vừa ngồi xuống ghế thì bị cáo S có qua bàn và nhắc nhở về việc không được chạy xe nẹt bô gây ồn ào, cả bàn đã nói xin lỗi nên bị cáo S quay về bàn của mình để tiếp tục uống bia cùng bạn bè. Khoảng 30 phút sau, anh Khả Văn M đến ngồi vào ăn uống cùng bàn với anh N, anh Im, anh L và anh Đ. Bị cáo S nhìn thấy anh M cứ nhìn về phía mình và còn sử dụng điện thoại nên nghĩ anh M kêu người đến đánh mình, bị cáo S nói bạn là Lê Anh T đang ngồi cùng bàn chờ về nhà để lấy tiền trả tiền nhậu. Về đến nhà, lúc này trời có mưa nhỏ nên anh T đứng ngoài đường đợi còn bị cáo S một mình đi vào nhà một lúc rồi quay ra nói anh T chờ quay lại quán. Khi cả hai quay lại quán nhậu là khoảng 21 giờ 40 phút, lúc này anh T ngồi vào bàn để tiếp tục uống bia còn S một mình qua bàn anh M, anh N, anh I, anh L và anh Đ đang ngồi, bị cáo S không nói gì mà rút dao trong người ra gõ vào lưng anh M một cái, sau đó rút vỏ bao của dao ra và dùng dao chém 01 cái vào lưng anh M. Bị chém bất ngờ nên anh M xoay người dùng tay phải đỡ nên bị chém trúng vào khuỷu tay phải. Những người còn lại trên bàn gồm anh N, anh Im, anh L và anh Đ thấy vậy bỏ chạy ra phía trước quán, anh M chạy sau còn bị cáo S đứng im tại chỗ không đuổi theo ai cả và cũng không nói gì. Trong lúc anh Đ bỏ chạy ra ngoài đường tỉnh lộ 664 trước quán thì ngay lúc này xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-168.56 do anh Trần Quang Đ1 điều khiển cũng vừa đi tới, khi phát hiện anh Đ chạy băng qua đường thì anh Đ1 đã bấm còi cảnh báo, đánh lái sang bên trái để tránh và đạp phanh xe nhưng vẫn va chạm vào người anh Đ làm anh Đ chết tại chỗ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 164/2021/TgT ngày 14/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận đối với thương tích của anh Khả Văn M.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm nằm dọc mặt sau khuỷu tay phải kích thước (10x0,6)cm, sẹo liền.

- Chấn thương gãy đầu trên xương quay tay phải không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 11% (mười một phần trăm).

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Trần M S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2

Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần M S từ 03 năm - 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần M S đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Khả Văn M với số tiền là 18.000.000 đồng, tại phiên tòa anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu của bà Rơ Mah B là mẹ của anh Rơ Mah Đ về việc buộc bị cáo Trần M S phải bồi thường thiệt hại do tính mạng anh Rơ Mah Đ bị xâm phạm với số tiền là 150.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử tách yêu cầu này để giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác khi người đại diện hợp pháp của anh Rơ Mah Đ có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội là 01 con dao có vỏ bọc bên ngoài, dài 70cm, vỏ bằng gỗ màu đen, cán dao đường kính 3,5cm màu đen, vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có nơi rộng nhất là 3,5cm.

Về các vấn đề khác: Đối với vụ việc tai nạn giao thông dẫn đến việc anh Rơ Mah Đ chết, căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi cùng lời khai của người làm chứng xác định được nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do anh Rơ Mah Đ bất ngờ chạy từ trong quán nhậu ra đường và không chú ý quan sát nên đã tông thẳng vào phần đầu của xe ô tô biển kiểm soát 81C-168.56 do anh Trần Quang Đ1 đang điều khiển xe đi theo chiều đi của mình. Vì hai bên ăn trong quán Lên Đô có bảng hiệu che chắn nên khuất tầm nhìn đối với xe hướng từ thị trấn K đi xã T, lúc đó anh Trần Quang Đ1 điều khiển xe ô tô đi đúng phần đường bên phải của xe ô tô, khi phát hiện anh Rơ Mah Đ chạy nhanh từ trong lề phải ra đường thì khoảng cách chỉ khoảng 3m nên mặc dù anh Đ1 đã bóp còi cảnh báo, đánh lái sang trái và đạp phanh xe nhưng vẫn va chạm vào anh Rơ Mah Đ. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều xác định đây là sự kiện bất ngờ và không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Đ1; Việc anh Rơ Mah Đ bất ngờ chạy ra đường dẫn đến việc bị tai nạn là do sợ bị cáo S đánh. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được khi bị cáo S đi qua bàn của anh M, anh N, anh I, anh L và anh Đ đang ngồi thì bị cáo S không nói gì để đe dọa mà rút dao từ trong người ra rồi gõ vào lưng anh M một cái, sau đó rút vỏ bao của dao ra rồi chém 01 cái vào lưng M thì M xoay người dùng tay phải đỡ nên dao chém trúng vào khuỷu tay phải, lúc này I, L, Đ và N bỏ chạy mặc dù S đứng im không nói gì, không đe dọa ai và cũng không đuổi đánh ai khác và chỉ đứng tại chỗ. Việc anh Rơ Mah Đ sợ hãi và bỏ chạy ra ngoài đường và bị tai nạn giao thông chết không có mối quan hệ nhân quả với hành vi gây thương tích của S đối với M. Hậu quả Đ chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo S. Vì vậy không xem xét trách nhiệm của bị cáo S đối với cái chết của anh Rơ Mah Đ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần M S công nhận bị cáo không có mâu thuẫn gì với anh Khả Văn M, chỉ vì bị cáo thấy khi ngồi nhậu anh M cứ nhìn về phía mình và còn sử dụng điện thoại nên nghĩ anh M kêu người đến đánh mình nên đã sử dụng hung khí nguy hiểm

là 01 con dao có vỏ bọc bên ngoài, dài 70cm, vỏ bằng gỗ màu đen, cán dao đường kính 3,5cm màu đen, vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có nơi rộng nhất là 3,5cm gỗ vào lưng anh M một cái, sau đó rút vỏ bao của dao ra rồi dùng dao chém 01 cái vào lưng anh M, anh M xoay người dùng tay phải đỡ nên bị chém trúng vào khuỷu tay phải gây nên thương tích cho anh M tại thời điểm giám định là 11%.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, diễn biến vụ việc đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo gây thương tích cho người khác với tỉ lệ thương tích là 11% và thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần M S đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét về nhân thân, bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bảo đảm tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, đã bồi thường cho phía bị hại để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra, tại phiên tòa phía người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần M S đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Khả Văn M với số tiền là 18.000.000 đồng, tại phiên tòa anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu của bà Rơ Mah B là mẹ của anh Rơ Mah Đ về việc buộc bị cáo Trần M S phải bồi thường thiệt hại do tính mạng anh Rơ Mah Đ bị xâm phạm với số tiền là 150.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa hành vi của bị cáo Trần M S đánh gây thương tích cho anh Khả Văn M và sự việc anh Rơ Mah Đ bị xe ô tô của anh Trần Quang Đ1 gây tai nạn là hai sự việc, do hai người khác nhau gây ra và hậu quả cũng khác nhau không có mối quan hệ nhân quả, chưa có điều kiện chứng M người có trách nhiệm bồi thường, phần N vụ phải bồi thường và việc tách yêu cầu bồi thường nói trên ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án này nên được tách ra giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác khi họ có yêu cầu theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội là 01 con dao có vỏ bọc bên ngoài, dài 70cm, vỏ bằng gỗ màu đen, cán dao đường kính 3,5cm màu đen, vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có nơi rộng nhất là 3,5cm.

[9] Quá trình điều tra xác định được khi bị cáo S nhờ anh Lê Anh T chở về nhà thì bị cáo chỉ nói với anh T nhờ chở về lấy tiền để trả tiền nhậu, anh T không biết việc bị cáo lấy dao giấu trong người và sử dụng để chém gây thương tích cho anh M nên anh T không phải là đồng phạm với bị cáo.

[10] Đối với vụ việc tai nạn giao thông dẫn đến việc anh Rơ Mah Đ chết thì căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi cùng lời khai của các nhân chứng thì xác định được nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do anh Rơ Mah Đ bất ngờ chạy từ trong quán nhậu ra đường và không chú ý quan sát nên đã tông thẳng vào phần đầu của xe ô tô biển kiểm soát 81C-168.56 do anh Trần Quang Đ1 đang điều khiển xe đi theo chiều đi của mình. Vì hai bàn ăn trong quán “Lên Đô” có bảng hiệu che chắn nên khuất tầm nhìn đối với xe hướng từ thị trấn K đi xã T, lúc đó anh Trần Quang Đ1 điều khiển xe ô tô đi đúng phần đường bên phải của xe ô tô, khi phát hiện anh Rơ Mah Đ chạy nhanh từ trong lề phải ra đường thì khoảng cách chỉ khoảng 3m nên mặc dù anh Đ1 đã bóp còi cảnh báo, đánh lái sang trái và đạp phanh xe nhưng vẫn va chạm vào anh Rơ Mah Đ dẫn đến hậu quả anh Rơ Mah Đ bị chết. Hành vi của anh Trần Quang Đ1 là độc lập với hành vi của bị cáo Trần M S, không có mối quan hệ nhân quả, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều xác định đây là sự kiện bất ngờ và không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Đ1 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[11] Việc anh Rơ Mah Đ bất ngờ chạy ra đường dẫn đến việc bị tai nạn là do sợ bị cáo S đánh. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo S đi qua bàn của anh M, anh N, anh I, anh L và anh Đ đang ngồi thì bị cáo S không nói gì để đe dọa mà rút dao từ trong người ra rồi gõ vào lưng anh M một cái, sau đó rút vỏ bao của dao ra rồi chém 01 cái vào lưng M thì M xoay người dùng tay phải đỡ nên dao chém trúng vào khuỷu tay phải, lúc này I, L, Đ và N bỏ chạy mặc dù bị cáo S đứng im không nói gì, không đe dọa gì ai và cũng không đuổi đánh ai và chỉ đứng tại chỗ. Bị cáo S cầm dao là Hung khí nguy hiểm, tấn công một người là anh M đang ngồi trong bàn dẫn đến việc những người khác là anh N, anh I, anh L và anh Đ lo sợ cũng bị đánh là tâm lý chung của con người dẫn đến việc họ bỏ chạy khỏi bàn. Tuy nhiên, đánh giá về mức độ quyết liệt của hành vi thì bị cáo S chỉ nhằm vào anh M, không đe dọa nhằm vào anh Đ hoặc người nào khác trong bàn, cũng không đuổi theo họ, việc anh Đ bỏ chạy từ trong quán ra ngoài đường, không quan sát và bị tai nạn giao thông chết bị cáo không thể biết trước hoặc buộc phải biết trước nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự liên quan đến việc anh Rơ Mah Đ bị xe ô tô tông chết.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tách yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm của anh Rơ Mah Đ để giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác khi người đại diện hợp pháp của anh Rơ Mah Đ có yêu cầu.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu để tiêu hủy 01 con dao có vỏ bọc bên ngoài, dài 70cm, vỏ bằng gỗ màu đen, cán dao đường kính 3,5cm màu đen, vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có nơi rộng nhất là 3,5cm (Theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2021 giữa Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Minh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện của người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án và người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Người đại diện của người có QLNVLQ;
- UBND xã T;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA; THAHS, THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lê Văn Đính